TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2018/DS-PT
Ngày: 09-3-2018
Vv Tranh chấp hợp đồng thi công trang trí nội thất.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán:

1/ Ông Nguyễn Chí Sang

2/ Bà Vũ Thị Xuân Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ văn Cảm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 718/2017/TLPT-DS ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công trang trí nội thất".

Do bản án sơ thẩm số 764/2017/DS – ST ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2018/QĐPT-DS ngày 15 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 938/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 02 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Bùi Tiến L, sinh năm 1983

Địa chỉ: 438/18 TK, phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Thế Q - đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14/3/2017 lập tại Phòng công chứng M).

Địa chỉ: Công ty Luật TNHH A - Tầng 1, Tòa nhà B, 52 DD, phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần xây dựng thương mại AK

Địa chỉ: Số 153 HV, Phường E, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Đại T – đại diện theo pháp luật.

(Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, người đại diện hợp

pháp của bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2017 của nguyên đơn ông Bùi Tiến L và các lời khai của người đại diện hợp pháp của ông L trong quá trình tham gia tố tụng như sau:

Ngày 01/12/2016 ông L có ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần xây dựng thương mại AK (gọi tắt kà Công ty AK) nhằm mục đích thuê Công ty AK thực hiện trang trí nội thất cho căn hộ T1.A10, Masteri TC, 158 XL, phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị hợp đồng là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Thời hạn bàn giao là 20 ngày làm việc kể từ thời điểm ký và thanh toán đợt 1 của hợp đồng. Sau khi ký hợp đồng và nhận tiền thanh toán đợt 1 ngày 01/12/2016 Công ty AK đã không thực hiện bất kỳ một hành động hay công việc cụ thể nào về việc thi công công trình. Ông L đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu Công ty AK thực hiện công việc như đã thỏa thuận nhưng Công ty AK vẫn không thi công và bàn giao công trình.

Ngày 28/12/2016, ông L đã chấm dứt hợp đồng và yêu cầu Công ty AK trả lại số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) của lần thanh toán đợt 1. Tuy nhiên ngày 09/01/2017, Công ty AK mới trả lại cho ông L 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Để khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hợp đồng của Công ty AK ông L buộc phải thuê đơn vị khác thực hiện thi công công trình. Việc thuê đơn vị khác đã làm phát sinh chênh lệch chi phí thuê công so với giá trị của hợp đồng ban đầu là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu Công ty AK phải thanh toán số tiền 112.000.000 đồng (một trăm mười hai triệu đồng), bao gồm:

- 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) còn lại của lần thanh toán đợt 1 hợp đồng.

- Số tiền phạt hợp đồng được quy định tại Điều 5 của hợp đồng gồm 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) do thời gian chậm bàn giao là 30 ngày và 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) do đơn phương chấm dứt hợp đồng.

- Bồi thường thiệt hại số tiền chênh lệch so với hợp đồng do phải thuê đơn vị thứ ba là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 01/7/2017, đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút lại khoản yêu cầu trả lại 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) còn lại của lần thanh toán đợt 1 (do Công ty AK đã trả lại số

tiền số này). Số tiền yêu cầu còn lại là 92.000.000 đồng (chín mươi hai triệu đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn xác định lại chỉ yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền phạt chậm bàn giao là 05 ngày với số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và tiền phạt đơn phương chấm dứt hợp đồng là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Tổng cộng là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng). Yêu cầu thi hành trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn – Công ty AK đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không đến Tòa án để làm việc, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 764/2017/DS – ST ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về các khoản:

- Phạt 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do chậm bàn giao công trình;

- Phạt 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) do đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng;

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về các khoản:

- Yêu cầu thanh toán số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) của lần thanh toán đợt 1;

- Phạt 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) do chậm bàn giao công trình;

- Bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) do phải thuê đơn vị thứ ba thực hiện;

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/11/2017, nguyên đơn - ông Bùi Tiến L nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả ngay sau khi án có hiệu lực cho nguyên đơn số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng), bao gồm: Số tiền 12.000.000 đồng

(mười hai triệu đồng) do hành vi vi phạm đơn phương chấm dứt hợp đồng và số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do chậm thực hiện hợp đồng .

Bị đơn - Công ty Cổ phần xây dựng thương mại AK vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Những người tham gia tố tụng đã được đảm bảo thực hiện đúng các quyền quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Bị đơn đã vi phạm đo đơn phương chấm dứt hợp đồng. Căn cứ Điều 6 của Hợp đồng thi công, bị đơn phải chịu phạt vi phạm 12% trên số tiền ứng trước 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm, buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền tương đương 12% trên trị giá hợp đồng bị vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Tiến L:

Xét hợp đồng số 32/11-AKTBP ký ngày 01/12/2016 giữa một bên là cá nhân với một bên là tổ chức, chỉ một bên có mục đích lợi nhuận nên đây là hợp đồng dân sự. Các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng tuân thủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự. Căn cứ Điều 122 ; Điều 405 Bộ luật dân sự 2005, hợp đồng này có hiệu lực pháp luật.

Về nội dung hợp đồng các bên đã thỏa thuận: Tổng giá trị hợp đồng là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thời hạn thực hiện hợp đồng là 20 ngày làm việc từ ngày ký hợp đồng và thanh toán đợt 1; nguyên đơn thanh toán tiền đợt 1 cho bị đơn 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) ngay sau khi ký hợp đồng, số còn lại thanh toán sau khi bị đơn giao công trình.

Căn cứ hợp đồng, các phiếu chuyển tiền và lời khai của nguyên đơn thể hiện nguyên đơn đã giao và bị đơn đã nhận của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để thực hiện hợp đồng .

Thời hạn các bên thỏa thuận để thực hiện hợp đồng là 20 ngày làm việc kể từ ngày ký kết. Theo qui định tại Điều 104 Bộ luật lao động năm 2012 qui định thời gian làm việc bình thường không quá 08 giờ trong một ngày và 48 giờ trong

một tuần. Như vậy, ngày ký hợp đồng là ngày 01/12/2016 thì ngày hết hạn hợp đồng là hết ngày 24/12/2016 nhưng cho đến ngày 28/12/2016 phía bị đơn vẫn không thực hiện bất cứ hạng mục nào theo hợp đồng đã ký kết là đã vi phạm hợp đồng. Do đó, người đơn phương chấm dứt hợp đồng là phía bị đơn chứ không phải là nguyên đơn như nhận định của bản án sơ thẩm.

Do bị đơn vi phạm hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã nhận là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và bồi thường do vi phạm hợp đồng là có cơ sở xem xét. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết phía bị đơn đã chuyển trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) nên nguyên đơn đã rút yêu cầu này và cấp sơ thẩm đã đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn vừa đòi bị đơn phải trả khoản tiền phạt do chậm tiến độ mỗi ngày 2.000.000 đồng/05 ngày vừa yêu cầu bị đơn chịu tiền phạt do đơn phương chấm dứt hợp đồng là 12% /giá trị hợp đồng bị vi phạm là không phù hợp. Vì thỏa thuận của các bên tại Điều 5 của hợp đồng về điều khoản phạt 2.000.000 đồng/ngày chỉ áp dụng cho trường hợp bị đơn giao hàng chậm tiến độ. Tuy nhiên, trong trường hợp này như đã phân tích trên là bị đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng từ thời điểm giao kết. Do đó căn cứ thỏa thuận của các bên tại Điều 6 của hợp đồng về đơn phương chấm dứt hợp đồng để giải quyết.

Theo Điều 6 của hợp đồng thì trường hợp bên B (bị đơn) đơn phương chấm dứt hợp đồng phải bồi thường tiền phạt bằng 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Bị đơn đã nhận của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để thực hiện hợp đồng nhưng không thực hiện, do đó tiền phạt hợp đồng được tính như sau: 50.000.000 đồng x 12% = 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Thời hạn thi hành ngày sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[2]. Từ những cơ sở đã phân tích nêu trên, xét thấy cần cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng đã phân tích trên. Buộc bị đơn hoàn trả số tiền đã nhận của nguyên đơn và bồi thường thiệt hại như đã phân tích trên.

[3].Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn, cụ thể là : 5% x 6.000.000 đồng = 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn phải chịu án phí trên yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là: 5% x (22.000.000 đồng – 6.000.000 đồng) = 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST nguyên đơn đã nộp là 2.800.000đ theo biên lai thu số 0018247 ngày 13/4/2017 của Chi cục thi hành án

dân sự quận V. Sau khi cấn trừ ông L còn được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

[4]. Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Tiến L được chấp nhận một phần, căn cứ Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ông L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho ông Bùi Tiến L theo biên lai thu số 0028052 ngày 29/11/2017 của Chi cục thi hành án dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 4 Điều 426 Bộ luật dân sự 2005;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Tiến L.

2. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 764/2017/DS- ST ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1 Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Tiến L đối với Công ty Cổ phần xây dựng thương mại AK về khoản phạt do đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Buộc Công ty Cổ phần xây dựng thương mại AK phải bồi thường cho ông Bùi Tiến L số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn phải trả khoản tiền phạt do chậm tiến độ thực hiện hợp đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo qui định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3.Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần xây dựng thương mại AK phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn phải chịu án phí trên yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là: 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí dân

sự sơ thẩm nguyên đơn đã nộp là 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018247 ngày 13/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận V, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cấn trừ ông L còn được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

3.Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Tiến L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho ông L theo biên lai thu số 0028052 ngày 29/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014), thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi Cục THA DS quận V;
- TAND quận V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hoa